

NGŨ VĂN 8 - Tuần 6
PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

Phần hướng dẫn - Dưới đây là phiếu hướng dẫn học tập. Phiếu gồm có 2 cột: HƯỚNG DẪN HỌC TẬP và GHI BÀI . - Học sinh đọc kỹ và thực hiện theo yêu cầu ở phần HƯỚNG DẪN HỌC TẬP , sau đó viết bài ở cột GHI BÀI vào vở. (Ghi bài không cần kẻ ô)	
HƯỚNG DẪN HỌC TẬP	GHI BÀI
	Tuần 6: Tiết 21,22: CÔ BÉ BÁN DIÊM An-đéc-xen (1805- 1875)
	I- ĐỌC, TÌM HIỂU CHÚ THÍCH
* Em hãy tìm một số thông tin về tác giả và tác phẩm tìm hiểu. (Tác phẩm thể loại gì? Phương thức biểu đạt? Bố cục?)	1- <u>Tác giả</u> : 2- <u>Tác phẩm</u> : } SGK/ 67
	II. ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN
* Đọc và tóm tắt văn bản. * Chú ý các chi tiết liên quan đến cô bé, trả lời các câu hỏi sau: ? Hoàn cảnh của cô bé? Nhận xét của em về hoàn cảnh đó? ? Em bé có mấy lần quẹt diêm cùng với những mơ ước gì? ? Qua đó em thấy cô bé khao khát điều gì? ? Em thấy ở phần kết hình ảnh nào gây xúc động ? ? Nếu cho em viết lại phần kết câu chuyện, em sẽ viết thế nào? ? Tác giả dùng cách nào để xây dựng, khắc họa nhân vật ?	1/ <u>Hình ảnh cô bé vào đêm giao thừa:</u> - Đầu trần, chân đất, bụng đói. - Suốt ngày chưa bán được bao diêm nào - Không dám về nhà vì sợ cha đánh → Đối lập với khung cảnh xung quanh => <i>Tình cảnh tội nghiệp, đáng thương</i> 2) <u>Những mộng tưởng của cô bé bán diêm</u> - Trời rét: quẹt que diêm 1 → lò sưởi - Đói: quẹt que diêm 2 → Bàn ăn có ngỗng quay - Đón giao thừa: quẹt que diêm 3 → Cây thông nô-en. - Nhớ bà: quẹt que diêm 4 → thấy bà mỉm cười - Muốn níu bà lại: quẹt tắt cả que diêm còn lại → Hai bà cháu bay lên trời * Hình ảnh tương phản, đối lập. Đan xen giữa hiện thực và mộng tưởng. Trình tự các chi tiết hợp lí ⇒ <i>Khao khát được sống trong hạnh phúc và tình yêu thương.</i> 3) <u>Cái chết thương tâm của cô bé bán diêm:</u> - Cô bé có đôi má hồng và đôi môi đang mỉm cười đã chết vì giá lạnh. * Tự sự kết hợp miêu tả và biểu cảm ⇒ Cái chết đáng thương trong một xã hội lạnh lùng, vô cảm.
	III- TỔNG KẾT
? Những thành công về Nội dung và Nghệ thuật kể chuyện của Nam Cao? Đọc ghi nhớ/48	Ghi nhớ/ 68

LUYỆN TẬP

Sử dụng 1 trong những cách xây dựng đoạn văn đã học, em hãy viết đoạn văn nêu cảm nghĩ của em về nhân vật cô bé bán diêm trong câu chuyện.

Tiết 23: TRỢ TỪ, THÁN TỪ

HƯỚNG DẪN HỌC TẬP	HƯỚNG DẪN HỌC TẬP		
Tìm hiểu thế nào là Trợ từ? GV cho HS đọc VD / 69 ? trên có cùng 1 sự việc? H. Nội dung 3 câu cùng nói về một sự việc nhưng ý nghĩa của chúng có khác nhau không? Sự khác nhau ấy thể hiện cụ thể ở từ ngữ nào? Rút ra Ghi nhớ Trợ từ Hoạt động 2: Tìm khái niệm thán từ * Quan sát VD II/ SGK tr. 69 H. Các từ " này", "a", "vâng", biểu thị điều gì? H. Các từ "này, a,vâng" được gọi là các thán từ. Vậy thế nào là thán từ? H. Có mấy loại thán từ thường gặp? Đó là những loại nào? Rút ra Ghi nhớ 2/ SGK tr. 70	I. Trợ từ: <u>VD/ SGK/ tr. 69</u> 1- Nó ăn hai bát cơm → Thông báo một cách khách quan - Nó ăn <u>những</u> hai bát cơm. → Ý nhấn mạnh (nhiều hơn bình thường) 3) Nó ăn <u>có</u> hai bát cơm. → Ý nhấn mạnh (ít hơn bình thường) ⇒ Trợ từ là những từ chuyên đi kèm một từ ngữ trong câu để nhấn mạnh hoặc biểu thị thái độ đánh giá sự vật * Ghi nhớ 1: (SGK/ tr.69) II. Thán từ <u>VD: SGK/ tr. 69</u> <table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <td style="width: 70%;"> - <u>Này!</u> Ông giáo! → Gọi, gây sự chú ý - <u>A!</u> Lão già này tẻ lắm. → Bộc lộ cảm xúc tức giận - <u>Vâng</u>, cháu cũng nghĩ như cụ. → Lời đáp lễ phép </td><td style="width: 30%; vertical-align: top;"> Thán từ là những từ dùng để bộc lộ cảm xúc; để gọi đáp. </td></tr> </table> * Ghi nhớ 2 (SGK/ tr. 70)	- <u>Này!</u> Ông giáo! → Gọi, gây sự chú ý - <u>A!</u> Lão già này tẻ lắm. → Bộc lộ cảm xúc tức giận - <u>Vâng</u>, cháu cũng nghĩ như cụ. → Lời đáp lễ phép	Thán từ là những từ dùng để bộc lộ cảm xúc; để gọi đáp.
- <u>Này!</u> Ông giáo! → Gọi, gây sự chú ý - <u>A!</u> Lão già này tẻ lắm. → Bộc lộ cảm xúc tức giận - <u>Vâng</u>, cháu cũng nghĩ như cụ. → Lời đáp lễ phép	Thán từ là những từ dùng để bộc lộ cảm xúc; để gọi đáp.		

LUYỆN TẬP:

BT1/ 70: Xác định trợ từ:

Gợi ý cách làm : VD : câu a, b → « chính » trong câu a là trợ từ.

BT2/ 70: Giải thích nghĩa của trợ từ

Gợi ý cách làm : VD « Lây » câu 1 → nhấn mạnh mức độ tối thiểu, không yêu cầu hơn.

BT4/ 71: Gợi ý cách làm: VD “Ha ha!” → Biểu lộ thái độ vui mừng, phấn khởi.

TIẾT 24: MIÊU TẢ VÀ BIỂU CẢM TRONG VĂN BẢN TỰ SỰ

HƯỚNG DẪN HỌC TẬP	GHI BÀI
- Đọc đoạn văn SGK/72,73 - Nội dung của đoạn văn? - Tìm các yếu tố miêu tả và biểu cảm trong đoạn văn ? - Nếu bỏ hết các yếu tố miêu tả và biểu cảm trong đoạn văn thì đoạn văn còn lại sẽ như thế nào? (Thử đọc đoạn văn không có yếu tố miêu tả và biểu cảm và nêu nhận xét? - Nếu bỏ các yếu tố kể trong đoạn văn thì đoạn văn sẽ ra sao? Vậy, yếu tố tự sự có tác dụng và vai trò như thế nào trong văn bản tự sự	I. Sự kết hợp các yếu tố kể, tả và biểu lộ tình cảm trong văn bản tự sự <u>VD: Đoạn trích SGK/ 72,73</u> - Tôi ngồi trên đệm xe, (<i>kể</i>) đùi áp đùi mẹ tôi, ngả đầu vào cánh tay mẹ tôi, (<i>tả</i>) tôi thấy những cảm giác ấm áp đã bao lâu mất đi (<i>biểu cảm</i>) bỗng lại mơn man khắp da thịt. Hơi quần áo ... thơm tho lạ thường. (<i>biểu cảm</i>) → Đan xen các yếu tố kể, miêu tả, biểu cảm ⇒ Đoạn trích sinh động, sâu sắc hơn. *Ghi nhớ SGK/74 II- Luyện tập: <u>BT1/ SGK, 74</u> Cho HS thảo luận nhóm, cử đại diện đứng lên trình bày <u>BT2/SGK,74:</u>